

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu dự toán thu chi ngân sách năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước được Quốc hội thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 4312/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ- HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức Khóa I Kỳ họp thứ 5 “Về phân bổ dự toán thu chi ngân sách năm 2023”;

Xét Tờ trình số 2569/TTr-TCKH ngày 20/12/2022 của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố “Về việc phân bổ dự toán thu chi ngân sách năm 2023”.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách năm 2023 và kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên giữ tại đơn vị dùng để bổ sung nguồn cải cách tiền lương năm 2023 cho các đơn vị, cụ thể:

1. Giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách năm 2023 cho các đơn vị như sau:
 - Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: **18.000.000.000** ngàn đồng
 - Tổng thu ngân sách địa phương: **3.977.821.000** ngàn đồng
 - Tổng chi ngân sách địa phương: **3.977.821.000** ngàn đồng

2. Giao kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên giữ tại đơn vị dùng để bổ sung nguồn cải cách tiền lương năm 2023 cho các đơn vị số tiền **23.689.584.000 đồng** (Hai mươi ba tỷ sáu trăm tám mươi chín triệu năm trăm tám mươi bốn ngàn đồng).

(Các phụ lục đính kèm)

Điều 2. Kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách năm 2023 dùng để bổ sung nguồn cải cách tiền lương năm 2023. Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách có trách nhiệm sử dụng đúng mục đích, không được sử dụng vào mục đích khác.

Điều 3. Sau khi nhận được chỉ tiêu về dự toán thu chi ngân sách năm 2023, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chủ động có kế hoạch cụ thể trong việc thực hiện nhiệm vụ hoạt động của ngành trong năm 2023 theo đúng Luật Ngân sách.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường thuộc thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Thường trực UBND thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố;
- Kho bạc nhà nước Thủ Đức;
- Lưu: VT, Nga (b).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Tùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 7F

PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023 - KINH PHÍ KHÔNG TỰ CHỦ

KHỐI GIÁO DỤC THCS - CHƯƠNG 622 - KHOẢN 073

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11420/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức)

ĐVT: ngàn đồng

STT	Đơn vị	Mã quan hệ ngân sách	Tổng KP không tự chủ	Kinh phí không tự chủ							Trợ cấp thôi việc	Ghi chú	
				Hòa nhập Khuyết tật	Tiền tết	Sửa chữa	PCCC	MSTX	Miễn giảm học phí, 2 buổi	Cấp bù học phí			Khám sức khỏe học sinh
A	1	2	3=4+...+12	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
18	THCS Đặng Tấn Tài	1044267	4.270.791	429.714	129.600	239.952	10.000	113.500	70.000	3.236.000	42.025		

Lưu ý: các nội dung kinh phí không tự chủ gồm các nội dung phát sinh trong năm và các nội dung chưa thực hiện kịp của năm trước.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHẦN BỐ DỮ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023
KHÔI GIAO DỮ THCS - CHƯƠNG 622 - KHOẢN 073

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11420/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức)

ĐVT: ngàn đồng

STT	Đơn vị	Mã quan hệ ngân sách	Tổng dự toán chi thường xuyên	Dự toán chi thường xuyên của đơn vị				DỰ TOÁN CHI HẠC PHÍ VÀ NGUỒN THU SỰ NGHIỆP KHÁC	Tổng dự toán thu thường xuyên	Nguồn Kinh phí thực hiện						DỰ TOÁN THU HẠC PHÍ VÀ NGUỒN THU SỰ NGHIỆP KHÁC	Ghi chú	
				KP tự chủ						Nguồn KP thành phố cấp								
				Tổng KP tự chủ	Dự toán lương và hoạt động thường xuyên	Tăng thu nhập theo Nghị quyết 03	KP không tự chủ			Tổng cộng	Nguồn 12	Nguồn 13	Nguồn 14 - nguồn CCTL TP cấp		Nguồn CCTL của đơn vị			
													Nguồn 14 - 10% tiết kiệm chi thường xuyên	Trong đó: nguồn CCTL Sau khi căn trừ tiết kiệm 10%				
A	I	2	3=4+7+8	4=5+6	5	6	7	8	9=10+14+16+17	10=11+12+13+14	11=7	12=5+14	13=6+16	14	15=13-14	16	17	18
18	THCS Đặng Tấn Tài	1044267	30.438.440	16.963.649	9.208.649	7.755.000	4.270.791	9.204.000	30.438.440	18.816.440	4.270.791	9.101.649	5.337.000	107.000	5.230.000	2.418.000	9.204.000	

PHỤ LỤC 15C

ĐỰ TOÁN MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ
TỪ NGUỒN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN NĂM 2023

KHỐI GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11420/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức)

ĐVT: Ngàn đồng

STT	Nội dung mua sắm	Nguồn ngân sách cấp	Nguồn thu sự nghiệp	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	3.015.644	9.356.559	
1	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	180.000	925.000	
	Bàn ghế học sinh 2 chỗ	50.000		
	Mua dàn Amply, loa, micro	70.000		
	Mua mới máy vi tính để bàn cho học sinh	60.000	90.000	
	Mua quạt nước		70.000	
	Bàn bóng bàn, banh bóng bàn, banh bóng rổ, banh bóng đá, banh bóng truyền, cầu lông...		10.000	
	Kệ tủ, vật tư hóa chất, thiết bị phòng thí nghiệm		20.000	
	Thiết bị đồ dùng dạy học, sách, tài liệu tham khảo		20.000	
	Thiết bị vật dụng, đồ dùng bán trú		150.000	
	Trang bị mua vật tư điện, nước, đèn, quạt, ổ khóa..... các phòng học, phòng làm việc và phòng chức năng.		150.000	
	Mua vật tư thiết bị máy vi tính và máy in thay thế		80.000	
	Lắp đặt trang bị hệ thống mạng Lan, mạng Wifi các phòng học		100.000	
	Băng rôn + Decal các loại		50.000	
	Trang bị hệ thống camera		50.000	
	Mua đồ dùng vệ sinh bán trú		135.000	
2	Trường THCS Giồng Ông Tố	101.250	47.700	
	Bàn ghế học sinh 2 chỗ	46.250		
	Tủ hồ sơ, Tủ đựng thiết bị thực hành	20.000		
	Máy in		10.000	
	Kính hiển vi		13.200	
	Đồng hồ bấm giờ casino		4.500	
	Mua hệ thống âm thanh	35.000	20.000	
3	Trường THCS Thạnh Mỹ Lợi	78.800	725.000	
	Bàn vi tính học sinh	58.800		
	Mua hộp tự động đóng mở cửa cổng trường		15.000	
	Tủ đựng hóa chất phòng thực hành	20.000		
	Làm bảng thông tin điện tử lắp trước cổng trường		100.000	
	Thiết bị vật dụng, đồ dùng bán trú		180.000	
	Trang bị mua vật tư điện, nước, đèn, quạt, ổ khóa..... các phòng học, phòng làm việc và phòng chức năng.		130.000	
	Mua vật tư thiết bị thay thế máy vi tính và máy in		150.000	

STT	Nội dung mua sắm	Nguồn ngân sách cấp	Nguồn thu sự nghiệp	Ghi chú
	Thay thế linh kiện (đèn, điện, quạt, trang bị bồn rửa tay cho học sinh_bán trú...)		60.000	
16	Trường THCS Phước Bình	64.000	62.507	
	Mua 2 màn hình ti vi 55 in theo dõi camera	10.000		
	Mua kệ để dép học sinh	54.000		
	Mua thiết bị sửa bàn ghế học sinh		12.507	
	Mua thiết bị trang bị 2 phòng chức năng		50.000	
17	Trường THCS Đặng Tấn Tài	113.500	0	
	Quạt nước	21.000		
	Bộ bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi	92.500		
18	Trường THCS Tân Phú	139.600	119.650	
	Máy chiếu lớp học	79.600		
	Máy Photocopy	60.000		
	Tủ hồ sơ (sắt sơn tĩnh điện)		15.000	
	Bàn làm việc kế toán (sắt sơn tĩnh điện)		3.000	
	Đàn Organ phục vụ GV dạy tiết âm nhạc		24.000	
	Mua máy in Laser Canon LBP 6230dn		4.650	
	Thay thế linh kiện hệ thống cáp mạng		8.000	
	Mua thay thế vật tư đường điện- nước		35.000	
	Thay mới linh kiện nâng cấp máy vi tính		30.000	
19	Trường THCS Tăng Nhơn Phú B	98.000	85.400	
	Bàn ghế hội trường	98.000		
	Hệ thống âm thanh thông báo		40.000	
	Máy in		16.000	
	Bàn vi tính học sinh		29.400	
20	Trường THCS Long Trường	76.250	0	
	Bàn ghế học sinh cho 01 lớp học	46.250		
	Tủ phòng đựng đồ dùng dạy học tại phòng thiết bị	15.000		
	Mua thang chữ A phục vụ sửa chữa	5.000		
	Bảng truyền thông, ngoài sân trường	10.000		
21	Trường THCS Trường Thạnh	72.000	130.800	
	Hệ thống wifi toàn trường	25.200		
	Bàn phòng truyền thống	30.000		
	Ghế phòng truyền thống	16.800		
	Kệ sắt phòng Lưu trữ		7.000	
	Máy đóng chứng từ phòng kế toán		3.500	
	Bục tượng Bác phòng truyền thống		3.500	
	Bàn làm việc Phòng Thư viện		1.500	
	Nhà nước học sinh		45.000	
	Máy in phòng thiết bị		2.800	
	Máy in Canon 2 mặt phòng hành chính		7.500	
	Tủ hóa chất gỗ		9.000	
	Thay linh kiện bảng từ trên lớp học		21.000	
	Mua linh kiện nâng cấp máy tính phòng vi tính		20.000	
	Mua linh kiện hệ thống nghe nhìn phòng thí nghiệm		10.000	